

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST

Ngày: 13/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Bá Bả** - Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường THCS Phước Lộc

2. Bà **Đinh Thị Mỹ Hằng** - Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Phòng GD & ĐT thị xã L.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Ngọc Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ BÙI ĐỨC T - Sinh năm: 1977, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 82/14/1A Nguyễn X, phường 26, Q. B, Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Tài xế

Con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm: 1943 và bà: Lê Thị H, sinh năm 1942.

Vợ: Đỗ Thị Hồng Y, sinh năm 1987.

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân: 1/ Ngày 09/4/1999, bị Công an phường 13, quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2/ Ngày 08/9/1999, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 03 tháng tại Quyết định số 120.

3/ Ngày 12/2/2001, bị Công an phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

4/ Ngày 16/8/2001, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 59/HSST). Bùi Đức T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/8/2002 (Giấy chứng nhận số 133/GCN của Giám thị trại giam số I, Cục V26).

Bị cáo bị bắt từ ngày **22/5/2017**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

2/ LÊ THANH T (T) - Sinh năm: 1991, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 07/12 - Nghề nghiệp: Lao động biển

Con ông: Lê Văn H, sinh năm: 1965 và bà: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1967.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân: 1/ Ngày 04/9/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Bình Thuận, thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 1004/QĐ-UBND). Đến ngày 01/9/2010, Lê Thanh T chấp hành xong (Giấy chứng nhận số 45/2010/GCN-TTCBGDLĐXH của Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Bình Thuận).

2/ Ngày 15/9/2011, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 16/QĐ-XPHC). Lê Thanh T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt từ ngày **22/5/2017**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Đỗ Thị Hồng Y**, sinh năm: 1987 - Trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T đều bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15^h 30' ngày 22/5/2017, Công an phường B phát hiện Lê Thanh T, sinh năm 1991, thường trú tại khu phố 1, phường B, thị xã L điều khiển xe mô tô hiệu Max biển số 54S1 - 1167 chở phía sau Bùi Đức T, sinh năm 1977, thường trú tại đường Nguyễn X, phường 26, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe thì T tăng ga bỏ chạy đến đoạn đường C thuộc khu phố 6, phường B thì cả hai bị lực lượng Công an bắt giữ. Cách vị trí T và T bị bắt khoảng từ 02 đến 03 mét, Công an đã phát hiện và thu giữ 01 bì nylon được hàn kín màu trắng trong suốt, bên ngoài có dán miếng băng keo màu vàng, bên trong có chứa 02 cục chất bột màu trắng dạng rắn, T khai nhận đây là bạch ma túy T vừa mua của một

thiếu niên khoảng 10 tuổi tại khu vực X, phường B với giá 1.100.000 đồng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và chiếc xe mô tô biển số 54S1 - 1167, đồng thời niêm phong bì nylon nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số 324/KLGD-PC54 ngày 23/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,8626** gam; là **Heroin**.

Vật chứng vụ án: Gồm 01 miếng băng dính màu vàng, 01 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,7197 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 324; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2017.

Đối với xe mô tô hiệu Max biển số 54S1 – 1167 thu giữ của Bùi Đức T, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đỗ Thị Hồng Y (vợ của T), Chị Y không biết việc T sử dụng xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Y theo biên bản trả lại tài sản ngày 06/7/2017.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra xác định: Khoảng 14^h 30' ngày 22/5/2017 Bùi Đức T điều khiển xe mô tô 54S1 - 1167 từ nhà ở xã T, huyện H đến nhà Lê Thanh T ở khu phố 1, phường B rủ T đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý, sau đó T chở T đến một quán nước ở khu vực X, phường B mua của một thiếu niên khoảng 10 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bì ma túy với giá 1.100.000 đồng (T chứng kiến việc T mua ma túy). Sau khi mua được ma túy T điều khiển xe mô tô chở T cùng với ma túy đi tìm địa điểm để sử dụng thì bị Công an phường B phát hiện nên T tăng ga bỏ chạy, Công an rượt đuổi đến đoạn đường C, khu phố 6, phường B thì T ném bì ma túy xuống đất, cả hai tiếp tục chạy được khoảng 02 mét nữa thì T và T bị bắt giữ cùng với toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 63/QĐ-VKS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T, đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Bùi Đức T, mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Lê Thanh T, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* **Biện pháp tư pháp:** Đề nghị áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy 01 miếng băng dính màu vàng, 01 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,7197 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 324.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không liên quan đến tội phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại tòa, các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T đều thừa nhận hành vi phạm tội của bị đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại Tòa là toàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14^h 30' ngày 22/5/2017, bị cáo Bùi Đức T điều khiển xe mô tô biển số 54S1 - 1167 từ nhà ở xã T, huyện H đến nhà bị cáo Lê Thanh T ở khu phố 1, phường B và rủ T đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở T đến một quán nước ở khu vực "X", thuộc phường B, thị xã L. Tại đây, T trực tiếp mua của một thiếu niên khoảng 10 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bì ma túy với giá 1.100.000 đồng (lúc này T ngồi đó chứng kiến toàn bộ việc T mua ma túy). Sau khi mua được ma túy T trực tiếp điều khiển xe mô tô chở T cùng với số ma túy vừa mua được đi tìm địa điểm để sử dụng, thì bị Công an phường B phát hiện yêu cầu dừng xe, thấy vậy T tăng ga bỏ chạy, Công an rượt đuổi đến đoạn đường C, thuộc khu phố 6, phường B thì T ném bì ma túy xuống đất, cả hai tiếp tục chạy được khoảng 02 mét nữa thì T và T bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số 324/KLGD-PC54 ngày 23/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,8626** gam; là **Heroin**".

Hành vi trên của các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Thanh T mặc dù biết rõ bị cáo Bùi Đức T đi mua ma túy để sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn đồng ý đi cùng và sử dụng phương tiện (xe mô tô) chở T cùng với 0,8626 gam Heroin vừa mua được đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ. Do đó, căn cứ Điểm d Tiểu mục 3.7 Mục 3 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công An, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, về việc: Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật

hình sự 1999, thì hành vi của bị cáo Lê Thanh T là đồng phạm với bị cáo Bùi Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện, nên biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người - xã hội và tệ nạn ma túy là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Mặc dù nhận thức rõ điều này, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, các bị cáo bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, rủ nhau cùng đi xuống khu vực "X" mua ma túy, cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét, đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, tuy giữa các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức thực hiện tội phạm nhưng cả hai đã tự hiểu và thống nhất ý chí với nhau trong việc đi mua ma túy để sử dụng chung. Đánh giá về vai trò đồng phạm trong vụ án cho thấy bị cáo T là người khởi xướng và rủ rê bị cáo T cùng tham gia, chính là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ các đối tượng khác. Như vậy, với vai trò vừa là người khởi xướng, đồng thời vừa là người thực hành tội phạm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Lê Thanh T, tuy không phải là người khởi xướng nhưng khi được bị cáo T rủ đi mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng ý ngay, rồi cùng với T đi xuống khu vực "X" mua ma túy (T trực tiếp chứng kiến việc T mua ma túy), sau đó bị cáo sử dụng xe máy chở T cùng số ma túy mà T vừa mua được đi tìm chỗ sử dụng, thì cả hai bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Do đó, bị cáo T là đồng phạm với bị cáo T, với vai trò giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo Bùi Đức T nhiều lần bị các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính như phạt tiền, giáo dục tại cấp xã, phường và bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2001. Đối với bị cáo Lê Thanh T, thì vào năm 2011 bị Công an huyện Đ xử phạt 750.000 đồng và năm 2008 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Bình Thuận đều về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Lẽ ra, các bị cáo phải coi những lần bị xử lý trên là bài học để rèn luyện bản thân, phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình - xã hội. Ngược lại các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, tiếp tục đi vào đường phạm tội và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang ngày một gia tăng cả về số vụ và khối lượng ma túy

tàng trữ, mà địa bàn thị xã L là một trong những địa phương có tình hình tội phạm ma túy diễn biến hết sức phức tạp, dư luận xã hội bất bình lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân. Riêng bị cáo Bùi Đức T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị bệnh, các con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính. Còn đối với bị cáo Lê Thanh T phạm tội do bị rủ rê. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét thấy, ngày 27/11/2015, Quốc Hội khóa XIII thông qua Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự. Ngày 29/6/2016 Quốc Hội khóa XIII ban hành nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 và bổ sung dự án luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016. Ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn 276/2016/TANDTC ngày 13/9/2016 hướng dẫn những quy định có lợi cho người phạm tội. Đồng thời, ngày 20/6/2017, Quốc Hội ban hành nghị quyết 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Theo đó Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**” là quy định có lợi hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét do chuyển biến tình hình, chính sách nhân đạo của Nhà nước và căn cứ Điểm h, Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, cần thực hiện các quy định có lợi cho các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T tại Khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 miếng băng dính màu vàng, 01 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,7197 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 324 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, thu giữ của bị cáo Bùi Đức T. Xét, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Max biển số 54S1 – 1167 thu giữ của bị cáo Bùi Đức T. Qua điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị Hồng Y (vợ của T), chị Y không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo T làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L ra quyết định trả lại cho chị Y là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T, đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Đức T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **22/5/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Thanh T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **22/5/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 miếng băng dính màu vàng, 01 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,7197 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 324 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng cùng ngày 22/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Đức T và Lê Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình